

0 601 9M5 0L0 – GDS 18V-350

mã sản phẩm	0 601 9M5 0L0
EAN	6949509249524
Hộp mang	✓

Thông tin kỹ thuật

Thông tin về độ ồn/rung

Mức ồn	Mức độ ồn ở định mức A của dụng cụ điện cầm tay thông thường như sau: Mức áp suất âm thanh 99 dB(A); Mức công suất âm thanh 107 dB(A). K bất định = 3 dB.
Kích thước dụng cụ (chiều rộng)	73 mm
Kích thước dụng cụ (chiều dài)	141 mm
Kích thước dụng cụ (chiều cao)	210 mm
Tốc độ không tải	0-1.200 vòng/phút
Điện áp pin	18.0 V
Bộ gá dụng cụ	Vành ma sát vuông 1/2" và lỗ xuyên
Mô-men khởi động, tối đa	560 Nm
Phạm vi điều chỉnh mô-men xoắn, tối thiểu/tối đa, mức 1	0/85 Nm
Phạm vi điều chỉnh mô-men xoắn, tối thiểu/tối đa, mức 2	0/200 Nm
Phạm vi điều chỉnh mô-men xoắn, tối thiểu/tối đa, mức 3	0/350 Nm
Tốc độ không tải (Mức 1)	0-1.200 vòng/phút
Tốc độ không tải (Mức 2)	0-1.700 vòng/phút
Tốc độ không tải (Mức 3)	0-2.300 vòng/phút
Các thiết lập mô-men xoắn	3
Trọng lượng không bao gồm pin	1.1 kg
Mô-men xoắn, tối đa.	350 Nm
Tỷ lệ va đập	0-3.400 bpm
Tỷ lệ va đập (Mức 1)	0-1.800 bpm
Tỷ lệ va đập (Mức 2)	0-2.600 bpm
Tỷ lệ va đập (Mức 3)	0-3.400 bpm
Cỡ in đậm	M 10 – M 18
BITURBO	Không



Thông tin kinh doanh

Lợi ích người dùng

- Dễ sử dụng, hiệu quả và đa năng nhờ nhiều mức chỉnh lực siết và kiểm soát tốc độ
- Dụng cụ tiện dụng, mạnh mẽ với kích cỡ đầu nhỏ 131mm, hộp số nhỏ gọn và mô-tơ không chổi than hiệu quả
- Xử lý các bu lông lớn và nhỏ nhờ chức năng chọn lực siết 85Nm, 200Nm hoặc 350Nm
- Làm việc không bị gián đoạn với ít lần sạc lại hơn nhờ máy có thiết kế mức tiêu hao năng lượng thấp
- Lý tưởng để bắt bu lông vào ren